

## 4. Lễ hội liên quan đến ngành nghề thủ công

### Lễ hội Bà chúa Tằm Tang ở Duy Xuyên

*Đối tượng suy tôn : Bà Đá, bà chúa tằm tang, ông tổ nghề dệt*

*Địa điểm : xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam, tại đình Bà, nhà thờ họ Đoàn, mộ tổ nghề Võ Cẩn.*

*Thời gian : Ngày 12 tháng Giêng âm lịch*

*Đặc điểm : Lễ và hội dân gian mừng nghề dệt.*

Vào thế kỷ thứ XVII, nghề trồng dâu, nuôi dâu tằm tại đất Quảng phát triển mạnh và rất thịnh đạt<sup>1</sup>Vải lụa Quảng Nam không chỉ tiêu thụ trong phủ Thuận Quảng mà còn lan sang các nước Châu Âu. Thời bấy giờ, do nghề dệt tơ lụa tại Quảng Nam phát triển mạnh nên đã sản xuất được các mặt hàng nổi tiếng như đoạn, lãnh, gấm, vóc... bán trong nước còn bán ra nước ngoài qua thương cảng Hội An. Hội An theo đó bắt đầu tập nập, thuyền bè của các thương nhân trong và ngoài nước đến buôn bán trao đổi các loại hàng vải vóc, lụa là nổi tiếng

---

<sup>1</sup> Trong *Ô châu cận lục* được xem như tập Địa chí sớm nhất viết về Thuận - Hoá có chép rằng ...*người Lang Châu dệt nhiều lụa trắng...Phụ nữ mặc quần vải Chiêm.* Như thế, người Chăm đã biết nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa, đến khi người Việt vào khai phá đất đai đã tiếp thu thêm của người Chăm trong nuôi trồng và tiếp thu kỹ thuật dệt vải của Quảng Đông, Trung Hoa, từ đó bắt đầu phát triển dần lên và trở thành nổi tiếng.

không ngọt. Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* đã viết: “*người phủ Thăng, phủ Điện dệt được các loại the, đoạn, lụa là hoa màu chẳng kém gì Quảng Đông*”... “*huyện Hương Trà có phường làm nghề dệt hàng tơ ở sau Phú Cam, phía đông nam sông Phú Xuân, về địa phận ba xã Sơn Điền, Dương Xuân, Vạn Xuân, chia làm ba ấp, mỗi ấp mười nhà, mỗi nhà mười lăm người thợ dệt. Tổ ba đời của họ Nguyễn là dinh Quảng Nam, phủ Thăng Hoa, học dệt ở người Bắc khách, đời truyền nghề cho nhau. Các hàng vóc, sa, lĩnh, gấm...cải hoa rất khéo...*”. Xem đó người Quảng đã tạo nên được nghề tầm tang, một nghề truyền thống ươm tơ dệt lụa của người đất Quảng.

Nói tiếp truyền thống người xưa, làng nghề dâu tằm Đông Yên nổi tiếng đã từng cung cấp cho hoàng cung những tấm lụa quý giá. Có thể thấy ươm tơ dệt lụa là một quy trình sản xuất khép kín đã hình thành nên tập tục lâu đời trong một bộ phận nhân dân người Quảng sống bằng nghề tầm tang, từ trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa một cách liên hoàn. Tại Quảng Nam đã hình thành nên các làng nghề dệt vải Thi Lai – Phú Bông – ra đời rất sớm (thế kỷ XVI – XVII) đã từng một thời lừng lẫy phía Nam những năm 40 của thế kỷ XX, là cội nguồn của làng dệt vải Bảy Hiền – Sài Gòn. Làng nghề gắn liền với tên tuổi cụ Võ Dẫn, người có công sáng chế khung dệt cải tiến tạo nên năng suất cao, được người dân tôn thành ông tổ nghề dệt

Quảng Nam. Làng nghề tầm tang Đông Yên nổi tiếng từ rất sớm trên cả nước, một thời lừng lẫy ở Đàng Trong. Làng nghề dâu tầm tơ Đông Yên là làng nghề truyền thống đã từng dệt những tấm vải lụa, đoạn, vóc...không thua kém vải vóc Quảng Đông Trung Quốc, nay đã được khôi phục phát triển với những tấm vải, sa, lụa... mượt mà.

Nghề tầm tang xứ Quảng đã ăn sâu vào phong tục tập quán người Quảng nên hằng năm vào ngày 12 tháng Giêng âm lịch hằng năm, lễ hội Bà Chiêm Sơn được tổ chức tại Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, Quảng Nam, thu hút đông đảo người dân trong vùng tham dự, con cháu họ Đoàn từ các nơi tập trung về dự lễ hội đông đủ. Đây là lễ hội dân gian mang tính chất *tín ngưỡng dân gian* gắn liền với truyền thống văn hóa làng xã xứ Quảng. Trong lễ hội, theo tục lệ có tế lễ tại Dinh Bà Chiêm Sơn, (dân gian còn gọi là Bà Đá, là một vị thần được nhân dân trong vùng sùng kính coi là vị *Phúc thần*, nay còn lưu truyền nhiều truyền thuyết về bà), sau phần lễ tế, một phiên chợ ẩm thực thật đặc biệt nồng đượm hương vị quê hương Chiêm Sơn đã làm nức lòng người thưởng thức. Các món ăn trong đó có các loại bánh: ít gai, bánh đúc, bánh xèo, bánh tráng...các món trộn mang đậm hương vị Chiêm Sơn được trưng bày: mít non trộn, nhộng xào...

Đêm, người dân nơi đây tổ chức ca múa nhạc, xao động cả một vùng bờ Nam sông Thu, các thể

loại dân ca dân vũ dân gian được trình diễn đến nửa đêm. Bài chòi đất Quảng được thể hiện với các làn điệu xuân nữ...nhẹ nhàng sâu lắng, về Quảng cũng lên sân khấu góp phần làm cho lễ hội thêm vui, các trích đoạn tuồng Quảng Nam được trình diễn phục vụ người dân trong vùng đã làm nức lòng người dự hội.



*Lụa Mã Châu (Internet)*

Nghề tằm tang xứ Quảng đã gắn liền với câu chuyện tình đầy cảm động giữa Nguyễn Phước Lan, với người con gái họ Đoàn. Đến Duy Trinh trong những ngày lễ hội Chiêm Sơn, còn nghe được câu chuyện cảm động ấy. Chuyện rằng: vào năm 1615, trong một lần tuần du trên sông Thu Bồn, chúa Sãi Nguyễn Phước Nguyên cùng con trai thứ hai là Nguyễn Phước Lan, ngẫu hứng dạo

thuyền chơi trăng trên sông Thu Bồn. Dưới trời trong, trăng sao vàng vặc, thuyền chủa lửng lơ ngược dòng từ dinh trấn Thanh Chiêm đến địa phận làng Chiêm Sơn, huyện Diên Phước (nay là xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, vùng đất nổi tiếng về nghề tằm tang ươm tơ, dệt lụa) thuyền đến bên một biển dâu xanh ngát, công tử Lan thả thuyền dạo chơi thư giãn. Bỗng nhiên trong đêm thanh vắng, bên bờ sông theo làn gió thoảng từ bãi dâu xanh, có tiếng hát của một người con gái, giọng hát du dương, trong trẻo như tiếng hạc lưng trời vọng lại. Hát rằng:

Thiếp nghe chủa ngự thuyền rồng

Cảm thương phận thiếp má hồng nắng mưa.

Ngưng giây lát, người con gái nào trong biển dâu lại hát tiếp:

Thuyền rồng chủa ngự nơi đâu,

Thiếp thương phận thiếp hái dâu một mình.

Nghe câu hát du dương truyền cảm ám lòng đó đã làm xiêu lòng công tử, chàng đã cho thuyền men theo dọc triền sông đi tìm tiếng hát. Khi lên bờ, công tử Nguyễn Phước Lan đã rung động trước vẻ đẹp đôn hậu của cô thôn nữ vừa độ tuổi trăng tròn. Dưới ánh trăng vàng, bên biển dâu xanh ngát một màu, đã khiến chàng trai Nguyễn Phước Lan từ đó đem lòng yêu mến. Hai năm, sau cuộc gặp gỡ đầy thơ mộng ấy, họ đã kết nghĩa tào khang.

Xuất thân là một cô gái làm nghề trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa, nên duyên với bậc thế tử cũng tại nương dâu xanh thắm chốn quê nhà, nên sau khi trở thành phu nhân của phó tướng Nhân Lộc hầu Nguyễn Phước Lan, bà đã hết lòng ủng hộ, khuyến khích nông dân các phủ Điện Bàn, Thăng Hoa phát triển nghề nuôi tằm dệt lụa, nhờ đó mà nghề tằm tang canh cử tại xứ Đàng Trong được khuếch trương từ đó.

### **Lễ hội giỗ tổ làng đúc Phước Kiều**

*Đối tượng suy tôn : ông tổ nghề đúc đồng*

*Dương Lộ Không*

*Địa điểm : thôn Phước Kiều xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, Quảng Nam*

*Thời gian : Ngày 12 tháng Giêng âm lịch*

*Đặc điểm : Lễ và h Đặc điểm : Lễ và hội dân gian mừng nghề.*

Tại xứ Quảng, ngoài các làng nghề truyền thống như làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng dệt lụa Mã Châu, Thi Lai... tại huyện Điện Bàn có một ngôi làng chuyên nghề đúc đồng, đó là làng Phước Kiều.

Làng đúc đồng Phước Kiều đã ra đời trên dưới năm thế kỷ nay. Qua bao thăng trầm của thời gian, thịnh

suy của nghề nghiệp, nay còn lại có 19 thợ đúc đồng vào loại nổi nghề nghiệp cũ tại làng đúc Phước Kiều, huyện Điện Bàn.

Dựa theo gia phả thì ông Tổ nghề đúc đồng tên là Dương Lộ Không quê ở phủ Tương Khánh, tỉnh Lạng Sơn, sau thời gian hành nghề ở nhiều nơi từ phương Bắc tiến dần về phương Nam như : Đông Triều, Hưng Yên, Bắc Ninh, Thăng Long, Thanh Hóa...trên bước đường gia nhập vào đoàn người Nam tiến, ông đã tới mảnh đất Quảng Nam và dừng lại, lập nên làng đúc đồng Phước Kiều ( tương truyền rằng ông đã lấy tên làng cũ là xã Đê Kiều, tổng Bình Thuận ở tỉnh Lạng Sơn để đặt tên cho làng mới là Phước Kiều). Dương Lộ Không đã sinh sống trên mảnh đất được ông xem là quê hương thứ hai cho đến năm 75 tuổi thì qua đời, ông được phong là “*Không Lộ Giác Hải Thiên Sư*” . Vì kế thừa và phát huy nghề đúc đồng điều luyện từ Đàng Ngoài cho nên làng đúc đồng Phước Kiều có những người thợ giỏi, được lưu tên trong danh sách Tượng Cục của Triều Nguyễn. Vì thế vào thời vua Tự Đức, có 12 thợ giỏi trong làng thay phiên nhau, cứ mỗi người 3 tháng ra kinh đô làm công dịch, cụ thể là đúc tiền và làm thẻ bài cho triều đình. Chính vì thế tay nghề của thợ luôn được phát huy và có điều kiện học hỏi kinh nghiệm từ các đồng nghiệp nên nghề đúc đồng của làng càng phát triển và bảo tồn cho đến ngày nay.

Đã từ lâu, con cháu hậu duệ của những người thợ đúc đồng đã cùng nhau lập nhà thờ ở làng nghề đúc đồng để tưởng nhớ công lao người sáng lập ra làng nghề đúc đồng Phước Kiều. Hàng năm cứ đến ngày mười hai tháng giêng âm lịch, làng lại tiến hành giỗ tổ. Vào dịp này, những người làm nghề đúc đồng đi làm ăn xa và các tộc họ đều tìm về quê hương để dự lễ giỗ tổ nghề đúc đồng, Có một điều khác biệt so với những lễ hội khác là trong lễ tổ nghề đúc đồng ở Phước Kiều không có phần hội vì lễ giỗ tổ này có ý nghĩa nhớ công ơn tổ tiên, cội nguồn .



*Đổ đồng vào khuôn (Internet)*

Thông thường trước ngày diễn ra lễ giỗ tổ, người trong làng quét dọn nhà thờ sạch sẽ, trang trí cờ hoa rực rỡ, ngay chính giữa sân có cắm một lá cờ ngũ hành 5 màu tượng trưng cho Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Ban Chủ tế lễ gồm có chủ tế, bồi tế, trò



lễ và ban nhạc. Chỉ có những người làm nghề đúc đồng, quan chức trong làng, con cháu trong tộc mới tham gia lễ.

Hiện nay nhà thờ tại làng Phước Kiều đã được tu sửa nhiều lần, có cả tiền đường, hậu tẩm. Hậu tẩm là nơi thờ ông Tổ : bài vị ở giữa thờ *Cửu Thiên Huyền Nữ, Thánh Mẫu Nguyên Quân tôn thân*; bài vị bên tả thờ *Lịch Đợi Bốn Nghệ Tổ Sư chi thân*, bài vị bên hữu thờ *Không Lộ Giác Hải Đại Thiên Sư chi thân*. Bên hữu hương án có năm bài vị của những người có tên *Đỗ Văn, Ngọc Tộc, Phan Viết, Đoàn Viễn và Lê Tộc Thủy Tổ Khảo Tỹ chư vị*. Bên tả hương án có năm bài vị: *Dương Ngọc, Trần Văn, Trần Trung, Trần Dương và Nguyễn Bá Tộc Thủy Tổ Khảo Tỹ chư vị*.